

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS-ST
Ngày 29 - 8 - 2022
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thu Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Nhung
2. Bà Ly Giờ Gụ

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST- DS ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST - DS ngày 26 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên toà số 03/2022/QĐST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân H - Giám đốc Ngân hàng A chi nhánh huyện B, Lào Cai II.

Địa chỉ: Tổ 04, đường H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: - Bà Ngô Thị H - Sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt

- Ông Ngô Ngọc A - Sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ông Nguyễn Xuân H trình bày:

Hộ gia đình bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A do bà Ngô Thị H đại diện đã ký hợp đồng tín dụng số 8803LAV202001971 ngày 13/10/2020 với Ngân hàng A chi nhánh huyện B, Lào Cai II để vay vốn như sau: Hạn mức cho vay: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); Mục đích vay vốn: Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng đời sống; Thời hạn cho vay: 60 tháng; hạn trả cuối cùng ngày 19/5/2026; Lãi suất cho vay áp dụng là: 10%/năm (Từ ngày 15/7/2021 đến ngày 31/12/2021 Ngân hàng A đã điều chỉnh lãi suất cho vay còn 9%/năm; từ ngày 31/12/2021 điều chỉnh lãi suất cho vay là 10%/năm), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; trả lãi tiền vay: Hàng tháng vào ngày 25. Ngày 19/5/2021 bà Ngô Thị H đã nhận nợ số tiền là 146.000.000 đồng theo Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ ngày 19/5/2021. Theo đó việc trả nợ gốc được chia thành 5 kỳ: Ngày 25/5/2022 số tiền gốc phải trả là 28.000.000 đồng; Ngày 25/5/2023 số tiền gốc phải trả là 28.000.000 đồng; ngày 25/5/2024 số tiền gốc phải trả là 28.000.000 đồng; Ngày 25/5/2025 số tiền gốc phải trả là 28.000.000 đồng; Ngày 19/5/2026 số tiền gốc phải trả là 34.000.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng trên được cho vay tín chấp theo Nghị định 55/2015/CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ, khách hàng Ngô Thị H có nộp cho Ngân hàng 01 Giấy xác nhận đất không có tranh chấp do Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai xác nhận ngày 18/12/2015. Từ thời điểm nhận nợ ngày 19/5/2021 đến nay, hộ gia đình bà Ngô Thị H chưa trả lãi cho Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, do bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng không thanh toán đầy đủ tiền gốc và lãi vay khi đến hạn nên toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Sau nhiều lần đôn đốc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có các biên bản làm việc, thông báo đòi nợ, thông báo chuyển nợ quá hạn, nhưng bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khoản vay tại Ngân hàng A chi nhánh huyện B, Lào Cai II. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì ngày 28/6/2022 bà Ngô Thị H có trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 1.500.000 đồng. Đến nay tổng số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng trên còn là 144.500.000 (Một trăm bốn mươi bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 29/8/2022.

Nay Ngân hàng A thay đổi yêu cầu khởi kiện do bị đơn đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 1.500.000 đồng nên Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai buộc bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A thực hiện nghĩa vụ hoàn trả đầy đủ toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tiền vay tạm tính đến ngày 29/8/2022 cho Ngân hàng A theo hợp đồng tín dụng số 8803LAV202001971 ngày 13/10/2020. Cụ thể số tiền gốc còn nợ là 144.500.000 (Một trăm bốn mươi bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng; Tiền lãi là 18.322.493 đồng (Trong đó lãi trong hạn là 17.267.562 đồng, lãi quá hạn là 1.054.931 đồng). Tiền lãi tính như sau:

Lãi trong hạn:

Kỳ tính lãi từ ngày 19/5/2021 đến ngày 15/7/2021: 146.000.000 đồng x 57 ngày x 10%) : 365 ngày = 2.280.000 đồng

Kỳ tính lãi từ ngày 15/7/2021 đến ngày 31/12/2021: 146.000.000 đồng x 169 ngày x 9 %) : 365 ngày = 6.084.000 đồng

Kỳ tính lãi từ ngày 31/12/2021 đến ngày 25/5/2022: 146.000.000 đồng x 145 ngày x 10 %) : 365 ngày = 5.800.000 đồng

Kỳ tính lãi từ ngày 25/5/2022 đến ngày 29/8/2022: 118.000.000 đồng x 96 ngày x 10 %) : 365 ngày = 3.103.562 đồng

Lãi quá hạn:

Kỳ tính lãi từ ngày 26/5/2022 đến ngày 28/6/2022: 28.000.000 đồng x 33 ngày x 15%) : 365 ngày = 379.726 đồng

Kỳ tính lãi từ ngày 28/6/2022 đến ngày 29/8/2022: 26.500.000 đồng x 62 ngày x 15%) : 365 ngày = 675.205 đồng

Tổng cộng gốc và lãi tạm tính đến ngày 29/8/2022 là 162.822.493 đồng.

Đối với bị đơn bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt cho bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A nhưng bà Huệ và ông An đi làm tới muộn mới về nhà, thời gian đi lại không cố định nên Tòa án không tiến hành tổng đạt trực tiếp được cho bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và tài liệu, chứng cứ thu thập được cho bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A nhưng bà Huệ, ông An không có văn bản trả lời và không đến Tòa án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử và tiến hành xét xử vắng mặt bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của của nguyên đơn đúng quy định. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp tài liệu chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A.

Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 29/8/2022 tổng cộng là 162.822.493 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 144.500.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 17.267.562 đồng; tiền lãi quá hạn là 1.054.931 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 8803LAV202001971 ngày 13/10/2020 giữa Ngân hàng A chi nhánh

huyện B, Lào Cai II và bà Ngô Thị H. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 29/8/2022, bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 8803LAV202001971 ngày 13/10/2020 giữa Ngân hàng A chi nhánh huyện B, Lào Cai II và bà Ngô Thị H cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.”

Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị đơn bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc đã vay và tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 8803LAV202001971 ngày 13/10/2020 đã ký kết giữa Ngân hàng A chi nhánh huyện B, Lào Cai II và bà Ngô Thị H do đó Hội đồng xét xử xác định tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn H, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ. Do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A trả tiền nợ đã vay theo hợp đồng tín dụng số 8803LAV202001971 ngày 13/10/2020 số tiền gốc còn lại là 144.500.000 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 29/8/2022. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là Hợp đồng tín dụng số 8803LAV202001971 ngày 13/10/2020 được ký kết giữa Ngân hàng A chi nhánh huyện B, Lào Cai II với bà Ngô Thị H (ông Ngô Ngọc A ủy quyền cho bà Ngô Thị H thực hiện các thủ tục vay vốn). Có đủ cơ sở xác định giữa Ngân hàng với bà Ngô Thị H, ông Ngô Ngọc A đã xác lập Hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3] Xét hợp đồng tín dụng: Việc ký kết hợp đồng tín dụng số 8803LAV202001971 ngày 13/10/2020 giữa Ngân hàng A chi nhánh huyện B, Lào Cai II và bà Ngô Thị H với mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng đời sống là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Hạn mức cho vay theo Hợp đồng tín dụng là 200.000.000 đồng, ngày 19/5/2021 bà Ngô Thị H đã nhận nợ số tiền là 146.000.000 đồng theo Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ ngày 19/5/2021. Khoản vay 146.000.000 đồng nêu trên không có bảo đảm bằng tài sản, bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A giao cho Ngân hàng lưu giữ 01 Giấy xác nhận đất không có tranh chấp do Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai xác nhận ngày 18/12/2015 để bảo đảm việc trả nợ. Hợp đồng được lập thành văn bản, các bên tham gia giao kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có thẩm quyền giao kết hợp đồng, ông Ngô Ngọc A có văn bản ủy quyền cho bà Ngô Thị H xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng; các bên cùng thống nhất về quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng. Nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội. Trong hợp đồng các bên đã thỏa thuận về các nội dung phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 117, 398, 401 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy việc ký kết Hợp đồng tín dụng nêu trên là hợp pháp.

[4] Việc thực hiện hợp đồng tín dụng: Trong hợp đồng hai bên ký kết có quy định về trách nhiệm thanh toán khoản tiền đã vay, các khoản phí, lãi và các chi phí phát sinh. Căn cứ lịch sử giao dịch tiền vay, lịch sử trả lãi và các biên bản làm việc giữa Ngân hàng và bà Ngô Thị H, ông Ngô Ngọc A do Ngân hàng cung cấp thấy rằng bà Ngô Thị H, ông Ngô Ngọc A đã không thanh toán số tiền gốc và lãi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ cam kết theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Do đó Ngân hàng có quyền chuyển khoản nợ sang nợ quá hạn và thu hồi nợ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự thì: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”*. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ngày 28/6/2022 bà Ngô Thị H có trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 1.500.000 đồng do đó số tiền gốc còn nợ là 144.500.000 đồng. Xét thấy bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A liên đới trả cho Ngân hàng số tiền vốn đã vay còn lại là 144.500.000 đồng là có căn cứ.

[5] Xét yêu cầu trả tiền lãi: Căn cứ vào lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án thì từ ngày 19/5/2021, bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A đã không trả tiền lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận. Ngân hàng yêu cầu bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A phải thanh toán tiền lãi tạm tính đến ngày 29/8/2022 tổng cộng là 18.332.493 đồng (Trong đó lãi trong hạn là 17.267.562 đồng, lãi quá hạn là 1.054.931 đồng).

Đối với lãi suất cho vay, tại hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận lãi suất cho vay áp dụng là 10% năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, từ ngày 15/7/2021 đến ngày 31/12/2021 Ngân hàng A đã điều chỉnh mức lãi suất cho vay trong hạn còn 9%, từ ngày 31/12/2021 tiếp tục điều chỉnh mức lãi suất cho vay là 10%. Xét thấy, việc thỏa thuận lãi suất của các bên trong Hợp đồng tín dụng số 8803LAV202001971 ngày 13/10/2020

không trái với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi tạm tính đến ngày 29/8/2022 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, lãi suất sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 29/8/2022 cho đến khi bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số 8803LAV202001971 ngày 13/10/2020.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Ngô Thị H, ông Ngô Ngọc A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A.

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 29/8/2022 tổng cộng là 162.822.493 (Một trăm sáu mươi hai triệu, tám trăm hai mươi hai nghìn, bốn trăm chín mươi ba) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 144.500.000 (Một trăm bốn mươi bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng; tiền lãi trong hạn là 17.267.562 (Mười bảy triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm sáu mươi hai) đồng; tiền lãi quá hạn là 1.054.931 (Một triệu, không trăm năm mươi bốn nghìn, chín trăm ba mươi một) đồng theo Hợp đồng tín dụng số 8803LAV202001971 ngày 13/10/2020 giữa Ngân hàng A chi nhánh huyện B, Lào Cai II và bà Ngô Thị H. Phần nghĩa vụ của mỗi người cụ thể như sau: Bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A mỗi người có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền là 81.411.246 (Tám mươi một triệu, bốn trăm mười một nghìn, hai trăm bốn mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 29/8/2022, bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 8803LAV202001971 ngày 13/10/2020 giữa Ngân hàng A chi nhánh huyện B, Lào Cai II và bà Ngô Thị H cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bà Ngô Thị H và ông Ngô Ngọc A mỗi người phải chịu 4.070.562 (Bốn triệu, không trăm bảy mươi nghìn, năm trăm sáu mươi hai) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng A 4.000.000 (Bốn triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002197 ngày 27/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thu Trang